

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 01 - 2018
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Mai Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 418/2017/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc: “tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị P, sinh năm 1992; cư trú tại đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn:* Anh Trần Quang A, sinh năm 1987; ĐKTT: Tổ dân phố X, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N; vắng mặt tại phiên toà (có lời khai đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, tại các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đinh Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Quang A kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện A vào năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình bố, mẹ đẻ anh Trần Quang A ở tổ X, thị trấn A, huyện A. Quá trình chung sống, hai bên hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp, xảy ra va chạm cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên ngăn, hoà giải nhưng không có kết quả. Do mâu

thuần căng thẳng, trầm trọng nên từ tháng 3 năm 2011, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang sống ly thân với anh Trần Quang A. Đến tháng 4 năm 2017, anh Trần Quang A có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nên đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và hiện tại anh Trần Quang A đang chấp hành án phạt tù tại Đội 19, Phân trại số 2, Trại giam N. Từ khi sống ly thân đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, trách nhiệm đến nhau. Nay chị Đinh Thị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quang A.

Về con chung: Chị và anh Trần Quang A không có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Tại Bản tự khai ngày 11 tháng 01 năm 2018, bị đơn anh Trần Quang A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị Đinh Thị P đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình bố, mẹ đẻ anh ở tổ dân phố X, thị trấn A, huyện A. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2011, từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm, trách nhiệm đến nhau. Năm 2017, do có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nên anh đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, hiện tại anh đang thi hành án phạt tù tại Đội 19, Phân trại số 2, Trại giam N. Nay chị Đinh Thị P có đơn xin ly hôn, anh có quan điểm đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị P, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 55 Luật Hôn nhân và Gia đình xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị P và anh Trần Quang A; về con chung: Vợ chồng không có con chung; về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn: Anh Trần Quang A có lời khai đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Quang A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các bên đương sự, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Đinh Thị P và anh Trần Quang A kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A vào năm 2010. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nên xảy ra va chạm cãi, chửi nhau; vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai từ nhiều năm nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Đinh Thị P và anh Trần Quang A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đinh Thị P và anh Trần Quang A.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị P và anh Trần Quang A không có con chung.

[4] Về tài sản: Chị Đinh Thị P và anh Trần Quang A đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các điều 51 và 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị P và anh Trần Quang A.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Chị Đinh Thị P đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi

cục Thi hành án dân sự huyện A (theo Biên lai thu tiền số 0007440 ngày 19 tháng 12 năm 2017) nên không phải nộp nữa.

Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND thị trấn A;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch